

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-4-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Phú Hiên

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký Tòa án: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1990, có mặt

Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Chu Văn Đ, sinh năm 1987, có mặt

Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21-11-2024, bản khai ngày 08-01-2025, biên bản hòa giải ngày 08-01-2025, ngày 04-3-2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Thu L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Chu Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 08-3-2012 (Giấy chứng nhận số 35/2012). Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ cờ bạc, nhiều lần đánh bà L, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Ông bà sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay; trong thời gian này ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 23/8/2012 và Chu Ngọc Hà M, sinh ngày 28/11/2014; trong thời gian ly thân, các con sống chung với bà L nhưng từ tháng 4/2025 đến nay ông Đ đưa các con về sống chung với ông. Nếu ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con; không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 08-01-2025, biên bản hòa giải ngày 08-01-2025, ngày 04-3-2025 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Chu Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như bà Lê Thị Thu L trình bày. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ cờ bạc, đánh bà L, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã, dẫn đến quan hệ tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Ông bà sống ly thân từ năm 2022 đến nay; trong thời gian này ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 23/8/2012 và Chu Ngọc Hà M, sinh ngày 28/11/2014; trong thời gian ly thân, các con sống chung với bà L nhưng từ tháng 4/2025 đến nay ông Đ đưa các con về sống chung với ông. Nếu ly hôn, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con; không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 03/3/2025 tại Ấp G, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn, cãi vã, do vợ chồng bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau; các con sống chung với bà L rất tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tham gia phiên tòa, theo Công văn số 77/CV-VKS ngày 31/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Lê Thị Thu L là nguyên đơn tranh chấp với ông Chu Văn Đ là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông Đ có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân:

[2.1.1] Bà Lê Thị Thu L và ông Chu Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 08-3-2012 (Giấy chứng nhận số 35/2012) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[2.1.2] Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Đ cờ bạc, đánh bà L, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Từ đó, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 và trong thời gian này, ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay ông bà cùng yêu cầu ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn cho ông bà theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Ông Đ và bà L có 02 con chung là Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 23/8/2012 và Chu Ngọc Hà M, sinh ngày 28/11/2014; hiện nay đang sống chung với bà L. Nếu ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng; nếu ly hôn, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng. Xét thấy, bà L có đủ điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; nguyện vọng của các con muốn ở cùng mẹ nên giao cho bà L trực tiếp nuôi các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[2.3] *Về chia tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu L và ông Chu Văn Đ.

2. *Về con chung*: Bà Lê Thị Thu L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 23/8/2012 và Chu Ngọc Hà M, sinh ngày 28/11/2014; bà Lê Thị Thu L không yêu cầu ông Chu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Chu Văn Đ giao lại hai con Chu Ngọc Tường V và Chu Ngọc Hà M cho bà Lê Thị Thu L nuôi dưỡng.

Ông Chu Văn Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về chia tài sản chung*: Bà Lê Thị Thu L và ông Chu Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005275 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Lê Thị Thu L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Chu Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Hội,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Kim Thùy